

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 114 /2023/HS-ST
Ngày 21 / 9 /2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toà phiên toà: Ông Trần Văn Xuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

[1]. Bà Lê Thị Thận;

[2]. Bà Đỗ Thị Ngoãn;

Thư ký ghi biên bản phiên toà: bà Mai Thị Chang – Cán bộ Toà án nhân dân huyện
Bù Đăng, tỉnh Bình Phước

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước: ông Nguyễn
Văn Khánh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng,
tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số :115/2023/TLST-HS ngày
08 tháng 9 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số :115/2023/QĐXX – ST ngày
11 tháng 09 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên:

, tên gọi khác: Không, giới tính: Nam, sinh năm 1982, tại tỉnh Lạng Sơn.

Nơi thường trú: Thôn 5, xã P S, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Nùng, Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: làm rẫy, Trình độ học
vấn: 0/12. Họ và tên cha: Lương Văn N, Họ và tên mẹ: Nông T X.

Bị cáo có 05 anh em ruột, bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Họ và tên vợ: Hứa Thị C, bị cáo có 03 người con, sinh năm 2006 và năm 2013.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/3/2023 cho đến nay.

Tiền án, tiền sự: Không. (Có mặt).

Những người tham gia tố tụng:

Người làm chứng:

1/ Phạm Văn Đ; sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 2, xã M H, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước

2/ Liễu Văn H; sinh năm 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 2, xã P S, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước

3/Phạm Văn Th; sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 5, xã N T, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước

4/Lý Văn S; sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 7, xã P, huyện B Đ tỉnh Bình Phước
5/Bùi Văn B ; sinh năm 1972 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn 4, xã P S , huyện B Đ , tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 15/3/2023, khi Lương V A cùng với Liễu Văn Hg và Phạm Văn Th đang ngồi trên sạp gỗ trong chòi rẫy của Ái thuộc thôn 4, xã Phước Sơn, thì Phạm Văn Đ đi đến gặp Ái nói: “anh Ái đưa cho tôi một ít để sử dụng chứ vãi lắm rồi” (nghĩa là bán ma túy để đang sử dụng) thì Ái đồng ý. Ái lấy ra một gói nylon có chứa ma túy loại Heroine, rồi lấy một ít ma túy từ gói nylon này để lên trên mảnh giấy (loại giấy là tờ lịch) ở sạp gỗ và gói lại đưa cho Đ, Đ trả cho Ái 300.000 đồng. Ái lấy tiền cho vào túi quần sọc bên phải và cầm số ma túy còn lại ra khỏi chòi, đi tới lô cao su giáp với khu chòi rẫy của Ái thì bị Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng phối hợp với Công an xã Phước Sơn kiểm tra phát hiện lập biên bản quả tang, thu giữ trong người Ái 01 gói nylon bên trong có chứa chất màu trắng là ma túy và 01 gói nylon bên trong có 04 gói giấy bên trong mỗi gói giấy đều có chứa chất màu trắng là ma túy của Lương V A (ký hiệu M1), 01 tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng, 06 tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng; 05 tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng; 03 tờ tiền poline mệnh giá 50.000 đồng; 08 tờ tiền polime mệnh giá 20.000 đồng; 03 tờ tiền poline mệnh giá 10.000 đồng; 01 tờ tiền giấy mệnh giá 5.000 đồng; 04 tờ tiền giấy mệnh giá 2.000 đồng; 01 tờ tiền giấy mệnh giá 1.000 đồng; 01 đồng hồ nhìn hiệu Seiko kim loại màu vàng. Đồng thời thu giữ trên người Phạm Văn Đ 01 gói giấy bên trong có chứa chất màu trắng là ma túy của Phạm Văn Đ (ký hiệu M),

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lương V A thuộc thôn 4, xã Phước Sơn có thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh; 01 cân tiểu ly màu đen có chữ POCKET SCALE FEM-200 0,01g (ký hiệu M5); 01 gói giấy bên trong có chứa chất màu trắng là ma túy; 01 gói nylon bên trong có chứa thảo mộc khô và 01 gói nylon được buộc dây thun màu vàng bên trong có chất màu đen; 01 gói nylon được hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng và 01 gói nylon được buộc dây thun màu vàng (ký hiệu M4); 01 khẩu súng tự chế bằng kim loại, 04 viên đạn, 02 quả tròn cuộn băng keo đen.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường có thu giữ 01 đôi dép nhựa màu vàng, có đục lỗ; 01 ống nhựa màu đỏ hình trụ bên trong có 03 gói nylon được buộc dây thun màu vàng, trong các gói nylon đều có chứa chất màu trắng (ký hiệu M2, M3); 01 quần sọc (short) màu vàng (Lương V A mặc trên người) có đặc điểm hai túi bên hông, hai túi sau không có khóa, hai túi phía trước bên dưới có khóa.

Quá trình điều tra Ái khai nhận: Vào buổi sáng khoảng ngày 08/3/2023 (không nhớ cụ thể ngày), Ái đi nhờ xe của người đi đường (không rõ nhân thân, lý lịch) từ nhà tại thôn 5, xã Phước Sơn đến khu vực làng Mông thuộc xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông. Khi đi đến nơi, Ái mua 100.000 đồng ma túy loại Heroine của một người phụ nữ người dân tộc Mông (không rõ tên, nhân thân lý lịch). Mua xong, Ái đi nhờ xe mang ma túy về nhà cất giấu để sử dụng và bán lại kiếm lời. Sau đó, Ái đi vào trong chòi rẫy thuộc thôn 4, xã Phước Sơn lấy ma túy chia làm 04 phần (mỗi phần được gói bằng tờ lịch) và một ít ma túy Ái cho vào trong gói nylon buộc bằng dây thun màu vàng cuộn tròn, Ái để trong túi quần sọc

(short) bên trái đang mặc để sử dụng dần) thì ngày 15/3/2023, Ái bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Đồng thời Ái khai nhận, chòi trong rẫy của Ái thì không có người ở trong rẫy, lâu lâu Ái mới vào nên Ái không biết súng, đạn, pháo, ma túy (ký hiệu M2) là của ai (BL: 01 – 03; 111 – 118b; 129 – 130b; 139 – 140; 150 – 153; 156 – 157; 162 – 169; 177 - 178).

Phạm Văn Đang khai nhận mua ma túy của Lương V A 03 lần; Phạm Văn Th khai nhận: Tháp mua ma túy của Ái tất cả 05 lần; Liễu Văn Hùng khai nhận: Vào chiều ngày 10/3/2023, Ái cho Hùng sử dụng ma túy; Lý Văn San khai nhận: Vào chiều ngày 13/3/2023, San mua ma túy 02 và sử dụng tại chòi của Ái. Tiến hành đối chất giữa Ái với Phạm Văn Đang, Phạm Văn Tháp, Liễu Văn Hùng và Lý Văn San nhưng không thống nhất với nhau về việc mua bán ma túy và sử dụng ma túy. Ái chỉ thừa nhận bán ma túy cho Đang 1 lần vào ngày 15/3/2023 (BL: 162 - 169).

+ Tại Kết luận giám định số: 2144/KL-KTHS ngày 22/3/2023 của Phân viện KTHS tại thành phố Hồ Chí Minh - Bộ Công an (BL: 37), kết luận:

+ Bì thư ký hiệu M1: Mẫu ký hiệu M1.1 có chữ ký của Lương V A (01 gói nylon bên trong có chứa chất màu trắng) và M1.2 có chữ ký của Lương V A (04 gói giấy đều có chứa chất màu trắng) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, tổng khối lượng: 1,4230 gam.

+ Bì thư ký hiệu M2: Mẫu ký hiệu M2 (03 gói nylon được cuốn bằng sợi dây thun màu vàng, đều có chứa chất màu trắng) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, tổng khối lượng: 11,2787 gam.

- Tại Kết luận giám định số: 355/KL-KTHS ngày 24/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước (BL: 38 - 39), kết luận:

+ Chất màu trắng ký hiệu M có chữ ký của Đang, được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin), có khối lượng 0,0198 gam.

+ Chất màu trắng ký hiệu M4-1 có chữ ký của Lương V A (01 gói nylon cuộn lại được buộc dây thun, bên trong chứa chất màu trắng) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin), có khối lượng là: M4-1 – 0,5912 gam.

+ Tinh thể màu trắng ký hiệu M4-2 có chữ ký của Lương V A (01 gói nylon hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: M4-2 = 0,1430 gam.

+ Chất màu trắng ký hiệu M4-3 có chữ ký của Lương V A (01 gói giấy bên trong chứa chất màu trắng) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin), có khối lượng là: M4-3 = 0,0167 gam.

+ Chất màu đen ký hiệu M4-4 có chữ ký của Lương V A (01 gói nylon buộc dây thun, bên trong chứa chất màu đen) được niêm phong gửi giám định là ma túy, là thuốc phiện, có khối lượng là: M4-4 = 0,0466 gam.

+ Thảo mộc khô ký hiệu M4-5 có chữ ký của Lương V A (01 gói nylon bên trong chứa thảo mộc khô cắt nhỏ) được niêm phong gửi giám định không tìm thấy chất ma túy

được quy định trong Nghị định số 57/2022/ND-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, có khối lượng là: M4-5= 0,3464 gam.

+ Vệt màu trắng bám dính trên 01 cái cân tiểu ly màu đen (ký hiệu M5) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin), không xác định được khối lượng.

- Tại Kết luận giám định số: 2145/KL-KTHS ngày 14/3/2023 của Phân viện KTHS - Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh (BL: 40), kết luận:

+ Phân tích gen (ADN) trên các mẫu vật gửi giám định (01 gói nylon, 01 gói nylon và 04 gói giấy, 01 gói nylon và 01 lọ nhựa màu đỏ) (Ký hiệu M3) đều được một kiểu gen không hoàn chỉnh, không truy nguyên được cá thể kết quả phân tích này.

+ Phân tích và lưu kiểu gen của Lương V A trong hồ sơ giám định của của Phân viện kỹ thuật hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Tại Kết luận giám định số: 2712-1/KL-KTHS ngày 28/4/2023 của Phân viện KTHS - Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh (BL: 41), kết luận: Mẫu vật gửi giám định (02 vật bọc giấy quán băng keo đen, bên trong mỗi vật có chứa một vật hình cầu dạng quả bóng, vỏ nhựa đường kính 2,7cm, 01 đầu có gắn đoạn dây màu xanh) là pháo nổ, bên trong có chứa thuốc pháo. Khi đốt phát ra tiếng nổ.

- Tại Kết luận giám định số: 2712/KL-KTHS ngày 28/4/2023 của Phân viện KTHS - Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh (BL: 42), kết luận:

+ Khẩu súng gửi giám định là súng tự chế thủ công một nòng nhẵn; súng sử dụng để bắn được với loại đạn thể thao cỡ (5,6x15,5)mm. Hiện tại súng có đủ bộ phận, lắp ráp đúng vị trí và bắn được đạn nổ. Khẩu súng nêu trên là vũ khí có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và thuộc nhóm vũ khí quân dụng.

+ 04 viên đạn gửi giám định là đạn thể thao chưa bắn cỡ (5,6x15,5)mm, không phải vũ khí quân dụng. Loại đạn này sử dụng để bắn được cho khẩu súng nêu trên.

+ Sử dụng khẩu súng tự chế nêu trên bắn với loại đạn cỡ (5,6x15,5)mm gửi giám định, trúng cơ thể người có thể gây thương tích hoặc tử vong.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị can Lương V A thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Xử lý vật chứng:

- Đã trả lại cho Lương V A 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh; 01 đồng hồ nhên hiệu Seiko kim loại màu vàng; số tiền 2.254.000 đồng do không liên quan đến vụ án.

- Số ma túy hoàn lại sau giám định, 01 cái cân tiểu ly màu đen , 01 đôi dép nhựa màu vàng, có đục lỗ, 01 quần sóc (short) màu vàng và số tiền 300.000 đồng chuyển Chi cục Thi hành án dân sự và kho bạc Nhà nước huyện Bù Đăng để phục vụ cho việc truy tố, xét xử.

- 02 quả tròn cuộn băng keo đen (pháo nổ) và 10 sợi tóc có chân tóc được nhổ trên đầu của Lương V A đã giám định hết.

- Số ma túy hoàn lại sau giám định: Bì thư M2; 01 khẩu súng tự chế bằng kim loại, không ký hiệu, số hiệu; 02 viên đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,5)mm hoàn lại sau giám định; 02 quả tròn cuộn băng keo đen (pháo nổ) đã giám định hết, Lương V A không thừa nhận súng và đạn là của mình, đồng thời chưa chứng minh được là của ai nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng tách ra xử lý sau.

Tại Bản cáo trạng số 118/CT - VKS ngày 07/09/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, truy tố bị cáo Lương V A về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 và "Tội mua bán trái phép chất ma túy", quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật đối với bị cáo như sau:

Về tội danh và hình phạt: Đề nghị tuyên bố bị cáo Lương V A phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Tội mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, 38 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Lương V A từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự điểm s khoản 1, 2 Điều 51, 38 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Lương V A từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Xử lý theo quy định pháp luật.

Ý kiến về Quyết định truy tố: Bị cáo Lương V A đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng của bị cáo, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của: Cơ quan điều tra Công an huyện Bù Đăng tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Xác định tội danh: Vào khoảng tháng 3/2023 Lương V A đến khu vực Làng Mông thuộc xã Đắc Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông, mua ma túy loại Heroine của một người phụ nữ (không rõ tên, nhân thân lý lịch), sau đó mang ma túy về nhà cất giấu để sử dụng và bán lại kiếm lời, cụ thể:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 15/3/2023, Lương V A bán ma túy cho Phạm Văn Đang số tiền 300.000 đồng, theo kết luận giám định, lượng ma túy là loại Heroine, có khối lượng 0,0198 gam.

Lượng ma túy thu giữ được trong người của Ái và thu giữ ma túy tại nhà ở của Ái là loại Heroine, tổng có khối lượng 2,2205 gam, (1,423gam + 0,5912gam + 0,1430gam + 0,0167gam + 0,0466gam), theo lời khai nhận của bị cáo Lương V A, bị cáo tàng trữ ma túy mục đích sử dụng.

Như vậy Lương V A có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thỏa mãn điều kiện quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thỏa mãn điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý của nhà nước về các chất ma túy, ngoài ra xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe con người, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương.

Vì vậy bị cáo Lương V A đã phạm vào "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và "Tội mua bán trái phép chất ma túy", quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ngoài ra bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức còn hạn chế.

Sau khi xem xét hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử lý nghiêm, phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Về vật chứng vụ án:

Số ma túy mà bị cáo đã phạm tội còn lại sau giám định đã được niêm phong trong:

Hai bì thư niêm phong ký hiệu 2144/01 và 2144/02 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. HCM.

Một phong bì thư niêm phong ký hiệu 355(M4-1; M4 -2) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước.

Một cân tiểu ly được niêm phong trong phong bì ký hiệu 73 (355) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước.

1 đôi dép nhựa màu vàng có đục lỗ; một quần short màu vàng.

Tất cả cần tịch thu tiêu hủy.

Cần tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 300.000đ do Lương V A phạm tội mà có (đã chuyển vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng số tài khoản 39490 104858500000 tại Kho bạc nhà nước huyện Bù Đăng Thông qua ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam Chi nhánh huyện Bù Đăng).

[5]. Về án phí: Buộc bị cáo bị cáo Lương V A nộp 200.000đ án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Lương V A phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Tội mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, 38 BLHS, xử phạt bị cáo Lương V A 1 (một) năm 3(ba) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự điểm s khoản 1, 2 Điều 51, 38 BLHS, xử phạt bị cáo Lương V A 2 (hai) năm tù .

Áp dụng điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung là 3 năm 3 tháng tù (ba năm ba tháng tù), thời hạn tù tính từ ngày 15/3/2023.

[2]. Về vật chứng vụ án, áp dụng Điều 47 BLHS, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong trong:

Hai bì thư niêm phong ký hiệu 2144/01 và 2144/02 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. HCM.

Một phong bì thư niêm phong ký hiệu 355(M4-1; M4 -2) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước.

Tuyên tịch thu tiêu hủy:

Một cân tiểu ly được niêm phong trong phong bì ký hiệu 73 (355) của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Phước.

1 đôi dép nhựa màu vàng có đục lỗ; một quần short màu vàng. (Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/9/2023)

Tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 300.000đ do Lương V A phạm tội mà có (đã chuyển vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng số tài khoản 39490 104858500000 tại Kho bạc nhà nước huyện Bù Đăng Thông qua ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam Chi nhánh huyện Bù Đăng (giấy nộp tiền ngày 20/9/2023).

[3].Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí của Tòa án, buộc bị cáo Lương V A nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[4].Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bp;
- Sở TP tỉnh BP;
- Công an tỉnh BP;
- VKSND huyện BĐ;
- CCTHADS huyện BĐ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Xuyên